

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chung-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy V**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 6, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh **Đình T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 6, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nơi làm việc: Trạm Y tế xã K, huyện B, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V trình bày: Chị V và anh Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện B, tỉnh Gia Lai vào ngày 12/01/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu, bạo lực gia đình. Chị V và anh T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Đình T.

Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung là Đình Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/3/2008. Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu anh T

phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và tự lập được. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tháng 12 năm 2018.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Đinh T trình bày: Anh T và Chị V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện B, tỉnh Gia Lai vào ngày 12/01/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nhưng chị V cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Anh T và chị V có 01 con chung là Đinh Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/3/2008. Anh đồng ý giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu về đề nghị như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị V được ly hôn với anh T; giao cháu N cho chị V nuôi dưỡng; chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị V, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu N thành niên.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, anh T phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V yêu cầu ly hôn với anh Đinh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 6, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nơi làm việc: Trạm Y tế xã K, huyện B, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Đinh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Đinh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân

hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị V và anh T có phát sinh mâu thuẫn nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Anh T cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng chị V yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị V. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay không ai còn quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V với anh Đinh T.

[4] Về việc nuôi con: Chị V và anh T có 01 con chung là Đinh Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/3/2008. Xét chị V đang trong độ tuổi lao động, có nghề nghiệp ổn định, có sức khỏe, đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh T đồng ý giao cho chị V trực tiếp nuôi cháu Nhật. Đồng thời tại bản khai ngày 27/9/2018 thể hiện cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy, cần giao cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi con là cháu Đinh Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/3/2008 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và tự lập được là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh T đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đ như chị V yêu cầu. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị V. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tháng 12/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và tự lập được.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Đinh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy V, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Thùy V ly hôn với anh Đinh T.

- *Về việc nuôi con*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/3/2008

khi cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đinh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Nguyễn Hoàng N hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2018, khi cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007098 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đinh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
 - VKSND thị xã A;
 - Chi cục THADS TX A;
 - UBND xã K, huyện B
- tỉnh Gia Lai(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Sơn

